UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 283 /BC-SNN

Quảng Trị, ngày 15 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO
Thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của huyện Cam Lộ

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Thông tư 35/2016/TT-BNNPTNT, ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của huyện Cam Lộ như sau:

I. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới

1. Tiêu chí số 3 – Thủy lợi

a. Kết quả thực hiện

Đến thời điểm hiện nay, có 8/8 xã đã có hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất với tỷ lệ diện tích được tưới nước chủ động đạt trên 90%; tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương là 131,4/150,2 km, đạt 87,5%.

Có 8/8 xã đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Các xã đã xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm; phương án ứng phó với các loại thiên tai chủ yếu thường xuyên xảy ra trên địa bàn; phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm "4 tại chỗ" theo quy định của Luật phòng, chống thiên tai.

b. Đánh giá

Các xã trên địa bàn huyện Cam Lộ đều đạt tiêu chí thủy lợi

2. Tiêu chí số 13 – Tổ chức sản xuất

a. Kết quả thực hiện

Thực hiện Luật HTX năm 2012, huyện Cam Lộ đã t ập trung chỉ đạo và thực hiện chuyển đổi tổ chức hoạt động của 19/19 HTX theo Luật bao gồm: 17 HTX nông nghiệp, 01 HTX dịch vụ môi trường, 01 HTX quỹ tín dụng nhân dân. Đến tháng 12/2016 các hợp tác xã của huyện đã hoàn thành chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

Các HTX sau khi chuyển đổi Bộ máy điều hành và quản lý được quy định nhiệm vụ và quyền hạn rõ ràng, vai trò của Chủ tịch hội đồng quản trị được thành viên trao quyền nhiều hơn. Một số hợp tác xã bổ sung thêm các dịch vụ và

đưa vào trong kế hoạch chuyển đổi của các HTX, trong đó chú trọng đến các dịch vụ đầu vào đảm bảo nhu cầu cho sản xuất trồng trọt, chăn nuôi theo hướng liên doanh - liên kết như dịch vụ phân bón, thức ăn chăn nuôi, tín dụng, sản xuất và kinh doanh lâm nghiệp…và kết nối thị trường tiêu thụ. Bước đầu đã hình thành được một số HTX kiểu mới theo hướng liên doanh - liên kết trong sản xuất, tiêu thụ hàng hoá cho thành viên, điển hình có HTX Đoàn Kết, HTX hồ tiêu Của, HTX NN Cam An.

Hoạt động của các HTX Nông Nghiệp : đối với nhóm các HTX loại khá, tốt đã đảm bảo các khâu dịch vụ đầu vào cho thành viên nh ư: dịch vụ phân bón, dịch vụ tín dụng nội bộ , dịch vụ thủy lợi ; Nhóm các HTX, loại trung bình chỉ làm được 1 đến 2 dịch vụ cho thành viên HTX, mức độ đap ưng nhu cầu dịch vụ chưa cao; Nhóm các HTX loại yếu: tập trung vao c ác HTX truy ền thống thuần nông, chủ yếu làm dịch vụ một số yếu tố đầu vào sản xuất, đầu ra hạn chế.

Đến cuối năm 2018, huyện Cam Lộ đã có 01 Hợp tác xã (HTX Nông nghiệp Cam An - thôn Cẩm Thạch, xã Cam An) được công nhận HTX kiểu mới (theo Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành tiêu chí phân loại và đánh giá Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới giai đoạn 2017-2020). Năm 2019, huyên Cam L ộ đang tiếp tục xây dựng HTX Thanh Sơn, HTX Thuy Đông, HTX Đoàn Kết thanh HTX kiểu mới ; phấn đấu không còn HTX hoạt động yếu kém.

Có 41 Tổ hợp tác (CLB hồ tiêu: 8; Tổ trồng dứa: 16 tổ; tổ dùng nước: 17 tổ). Hoạt động chủ yếu liên kết tổ chức sản xuất xây dựng vùng nguyên liệu.

Có các hình thức, tổ chức tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương như liên kết sản xuất cao dược liệu, tinh bột nghệ, sản xuất dứa nguyên liệu,...

b. Đánh giá

Hiện nay các hợp tác xã trên địa bàn huyện Cam Lộ đã hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012, hoạt động kinh doanh có lãi;hình thành các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực.

3. Tiêu chí số 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm

3.1. Chỉ tiêu 17.1 – Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định

a. Kết quả thực hiện

Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,6%, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 72,6%, cụ thể như sau:

- Số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: xã Cam An là 1.447 hộ (đạt 100%); xã Cam Chính là 1.254 hộ (đạt 100%);xã Cam Hiếu là 1.443 hộ (đạt 99,04%);xã Cam Nghĩa là 1.660 hộ (đạt 100%);xã Cam Thanh là 692 hộ (đạt 100%);xã Cam Thành là 2.182 hộ (đạt 100%);xã Cam Thủy là 1.251 hộ (đạt 100%);xã Cam Tuyền là 1.265 hộ (đạt 100%).

- Số hộ sử dụng nước sạch: xã Cam An là 1.363 hộ (đạt 94,19%); xã Cam Chính là 923 hộ (đạt 73,64%);xã Cam Hiếu là 1.104 hộ (đạt 75,77%);xã Cam Nghĩa là 1.145 hộ (đạt 68,98%);xã Cam Thanh là 692 hộ (đạt 100%);xã Cam Thành là 1.430 hộ (đạt 65,55%);xã Cam Thủy là 973 hộ (đạt 77,78%);xã Cam Tuyền là 782 hộ (đạt 61,81%).

b. Đánh giá

Các xã trên địa bàn huyện Cam Lộ đã đạt chuẩn chỉ tiêu 17.1

3.2. Chỉ tiêu 17.6 – Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

a. Kết quả thực hiện

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh năm 2011 có 7.264/10.415 hộ đạt 69,7%.Năm 2019 có 10.363/11.832 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch,đạt 87,6%.

b. Đánh giá

Các xã trên địa bàn huyện Cam Lộ đã đạt chuẩn chỉ tiêu 17.6

3.3. Chỉ tiêu 17.7 – Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường

a. Kết quả thực hiện

Có 2.930/3.783 hộ chăn nuôi quy mô chuồng trại có quy mô diện tích chuồng nhỏ hơn 50m^2 của các hộ gia đình, cá nhân (chủ yếu là tự chăn nuôi để tự cung tự cấp) đều nằm cách biệt với nhà ở và đường đi chung ít nhất 5m, có xây dựng bể biogas hoặc các bể lắng lọc xử lý nước thải. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường đạt 77,45%

b. Đánh giá

Các xã trên địa bàn huyện Cam Lộ đã đạt chuẩn chỉ tiêu 17.7

3.4.Chỉ tiêu 17.8 – Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

a. Kết quả thực hiện

Các cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%; có 82 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường, đã được UBND huyện Cam Lộ và UBND tỉnh xác nhận 64 hồ sơ; Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, xác nhận 18 hồ sơ (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường). Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện Cam Lộ đã đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thu gom và xử lý chất thải; đã đăng ký hợp đồng thu gom xử lý chất thải nguy hại đối với đơn vị có chức năng; còn lại cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ (dịch vụ thương mại, buôn bán các sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng, đồ gia dụng, nhà hàng ăn uống có diện tích nhỏ hơn 200m^2 sàn, nuôi trồng thủy sản có diện tích nhỏ hơn 5.000m^2,..) thuộc Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ không thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường, tuy nhiên đã được các địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát theo thẩm quyền.

b. Đánh giá

Các xã trên địa bàn huyện Cam Lộ đã đạt chuẩn chỉ tiêu 17.8

II. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

1. Tiêu chí số 3 – Thủy lợi

a. Kết quả thực hiện

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn huyện Cam Lộ được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa 31 hồ chứa, 24 đập dâng và 12 trạm bơm, với 150,2km kênh mương các loại. Các công trình này do công ty TNHH MTQ quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh và các tổ chức thủy nông cơ sở quản lý.

Các hồ chứa phục vụ tưới liên xã do công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý gồm: hệ thống hồ Nghĩa Hy, Trúc Kinh, Đá Mài – Tân Kim, trạm bơm Cam Lộ, trạm bơm Hiếu Bắc phục vụ tưới cho 2.600ha đất canh tác 2 vụ thuộc địa bàn huyện Cam Lộ. Các công trình này được xây dựng theo quy hoạch thủy lợi chung của tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt. Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh đã triển khai công tác điều hành, phân phối, tiêu nước luôn kịp thời, công bằng giữa các đơn vị dùng nước, đảm bảo theo kế hoạch được duyệt; có phương án bảo vệ công trình thủy lợi cụ thể cho từng công trình và được điều chỉnh, cập nhật, bổ sung hàng năm.

Các công trình thủy lợi nhỏ do các tổ chức thủy nông cơ sở quản lý gồm 27 hồ chứa, 24 đập dâng và 10 trạm bơm phục vụ tưới cho 790ha đất canh tác 02 vụ. Các đơn vị quản lý thủy nông cơ sở trên địa bàn huyện Cam Lộ gồm 17 hợp tác xã, tổ hợp tác quản lý và khai thác các công trình thủy lợi được thành lập theo định của Luật Hợp tác xã, có điều lệ, quy chế và được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi được thực hiện có hiệu quả, bền vững, phục vụ tốt trên 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã theo kế hoạch được giao. Để đảm bảo an toàn công trình, các tổ chức thủy lợi cơ sở đã xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Thực hiện đúng phương án bảo vệ công trình thủy lợi được UBND tỉnh phê duyệt như: hồ Nghĩa Hy (Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 09/9/2011), hồ Đá Mài (Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 11/3/2014).

b. Đánh giá

Trong các năm qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, trên địa bàn huyện Cam Lộ được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa 31 hồ chứa, 24 đập dâng và 12 trạm bơm, với 150,2km kênh mương các loại; đảm bảo tưới cho trên 3.230ha lúa 2 vụ, 160ha cây trồng cạn và 150ha nuôi trồng thủy sản, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất trên 90% diện tích đất canh tác, góp phần ổn định đời sống của nhân dân và phòng chống thiên tai.

2. Tiêu chí số 6 – Sản xuất

a. Kết quả thực hiện

Nông nghiệp huyện Cam Lộ tiếp tục phát triển bằng sự gia tăng về năng suất, chất lượng và giá trị thu nhập từ nông sản hàng hóa. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho sản phẩm đa dạng theo nhu cầu thị trường, đã định hình các vùng chuyên canh nông sản chủ lực có thế mạnh và giá trị kinh tế cao, hình thành các chuỗi liên kết giữa người nông dân và các đối tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, cụ thể:

- Về phát triển cây cao su:với các giải pháp, chính sách hỗ trợ qui hoạch, cơ sở hạ tầng, giống, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hỗ trợ lãi xuất vốn vay. Đến nay đã hình thành vùng sản xuất chuyên canh tập trung với diện tích 4063,5ha tăng trên 2000ha so với năm 2011, trong đó diên tích đưa vào khai thác trên 3.000ha, năng suất mũ DRC bình quân tăng từ 10tạ/ha năm 2010 lên 12,2tạ/ha vào năm 2019, sản lượng đạt trên 3.894 tấn/năm (mũ khô) được liên kết với nhà máy cao su thu mua chế biến;

-Về phát triển cây tiêu:huyện Cam Lộ đã tập chỉ đạo đồng bộ các giải pháp như qui hoạch lại vùng sản xuất; hỗ trợ đầu tư hệ thống thoát úng, hệ thống tưới tiêu, sử dụng giống sạch bệnh, ứng dụng các biện pháp thâm canh theo hướng hữu cơ sinh học. Kết quả, ổn định diện tích 422ha, năng suất cây hồ tiêu

đưa vào phục hồi cao hơn so với tập quán nhân dân sản xuất bình quân từ 4-6 tạ/ha, tăng 1,6 – 1,8 lần, tiêu điểm có mô hình thâm canh đạt trên 30tạ/ha, góp phần đưa năng suất bình quân năm trên toàn huyện từ 8 tạ/ha năm 2011lên 12,5tạ/ha năm 2019.

-Về phát triển vùng lạc:đến nay khai thác triệt để diện tích vùng lạc không để diện tích hoang hoá trong vụ Hè thu, ổn đinh 600 – 700ha lạc, năng suất lạc bình quân tăng từ 13 tạ/ha năm 2011 lên 20,8 tạ/ha; 300 – 500ha luân canh và xen canh các cây trồng khác, nâng thu nhập bình quân từ 60 – 80 triệu đồng/ha; các mô hình sản xuất lạc phủ nilon đều cho năng xuất cao hơn 1,5 lần đạt 31 tạ/ha có nơi 40 tạ/ha; Mô hình sản xuất đậu xanh cao sản vụ hè thu đạt gần 22 tạ/ha, thu nhập gần 50 trđ/ha; Mô hình lạc xen sắn ngắn ngày ở vùng không có thuỷ lợi đưa hiệu quả kinh tế trên 30trđ/ha; hàng năm đã tổ chức sản xuất được 50ha giống, đảm bảo được 50% nhu cầu giống để sản xuất vụ Đông xuân; Thông qua mô hình trình diễn đã chuyển giao quy trình thâm canh lạc, xen canh, xen vụ cho hàng ngàn hộ nông dân và các khuyến nông thôn bản; bằng nhiều nguồn lực đã thủy lợi hóa cho trên 100 ha diện tích trồng lạc, thúc đẩy đầu tư thâm canh nâng cao hiệu quả trên đơn vị diện tích.

-Về phát triển vùng lúa: với trên 1.725hađã hoàn thiện cơ sở hạ tầng tưới tiêu, cải tạo đồng ruộng, dồn điền đổi thửa hình thành cánh đồng mẩu trên 1.000ha, 100% diện tích được ứng dụng đồng bộ cơ giới vào sản xuất; sử dụng bộ giống mới, ngắn ngày, năng suất, chất lượng cao (HT1; HC95; BT7; HN6...) gắn với qui trình sản xuất an toàn sinh học và hữu cơ. Nhờ vậy,năng suất lúa bình quân tăng từ 42,2 tạ/ha năm 2011 lên 55,4 tạ/ha năm 2019; cơ cấu giống lúa chất lượng cao từ 20% năm 2011 lên gần 90% tổng diện tích năm 2019 (các vùng trọng điểm lúa như: xã Cam An, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Hiếu đạt 100%); giá trị gia tăng trên 1ha từ 30 – 35% so với năm 2011.

+ Về phát triển chăn nuôi bò: đã duy trì ổn định tổng đàn gần 7.000 con; chất lượng đàn được nâng lên rỏ rệt, tỷ lệ bò lai trong tổng đàn đạt từ 3,9% năm 2006 lên gần 35% năm 2011 và gần 78% năm 2019; đặc biệt các vùng bãi bồi ven Sông Hiếu, vùng đồng bằng tỷ lệ bò lai lên lên đến 100%; hình thành 125ha cỏ thâm thâm canh tập trung để đảm bảo chủ động một phần thức ăn; tỷ hộ chăn nuôi nhốt, bán chăn thả đạt 73,6% tăng 53,2% so với năm 2011; tốc độ gia tăng giá trị sản xuất bình quân 18,1% năm, nâng tỷ trọng ngành chăn nuôi lên 38% trong cơ cấu Nông nghiệp.

+ Về phát triển lâm nghiệp:đến nay, cơ bản đã qui chủ và cấp giấy QSĐ rừng; chuyển đổi gần 3.000ha rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất và cấp cho hộ sản xuất; gần 1.900 ha rừng tự nhiên giao cho cho các hộ bảo vệ khoanh nuôi tái sinh (đạt 100%); 100% diện tích rừng trồng tập trung sử dụng mới có năng suất, chất lượng cao, trong đó 80% sử dụng giống giâm hom, 20% sử dụng nuôi cấy mô, gần 600ha sản xuất rừng có chứng chỉ FSC, 500ha thâm canh rừng gỗ lớn. Nhờ vậy, công tác bảo vệ rừng 10 trở lại đây không có xâm lấn chặt phá và cháy rừng lớn xảy ra; nâng năng suất gỗ khai thác từ 14 tấn/ha/năm (2011 - 2015) lên 20 tấn/ha/năm giai đoạn (2016 – 2019);sản lượng gỗ khai thác từ 35.000 tấn năm 2011 lên gần 70.000 tấn năm 2019.

+ Vềnâng cao hiệu quả sản xuất một số sản phẩm có thế mạnh của địa phương: huyện Cam Lộ đã chuyển đổi gần 200 ha đất lâm nghiệp và đất màu sang liên kết sản xuất dứa, dược liệu nâng giá trị gia tăng so sánh trên các vùng đất chuyển đổi dứa, chè vằng cao gấp 2 – 3 lần trồng rừng thuần, mở ra hướng mới khai thác dư địa đất đai, sinh thái vùng gò đồi để phát triển các sản phẩm đặc thù địa phương gắn với thị trường tiêu thụ và liên kết nhiều nhà. Giá trị lạc

xen sắn, dược liệu trồng xen trong các vườn cao su, hồ tiêu trở thành cách làm thông minh thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị sản xuất, duy trì chăm sóc cây công nghiệp dài ngày trong điều kiện giá cả cao su, hồ tiêu giảm sâu và kéo dài; Hiệu quả ban đầu của các sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu địa phương đã được thị trường đón nhận với tín hiệu tốt, như sản phẩm cao dược liệu chế biến, tinh dầu lạc, hồ tiêu, cao su mủ cốm… của Cam lộ đã vươn ra thị trường lớn, vào siêu thị, đạt nhiều giải thưởng danh giá về chất lượng.

- Về phát triển nông nghiệp gắn với chế biến: huyện Cam Lộ đã nỗ lực kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết chế biến tiêu thụ một số nông sản chủ lực, quan tâm khuyến khích hỗ trợ công nhận làng nghề truyền thống, xây dựng làng nghề mới góp phần cơ bản tiêu thụ một số nông sản sản xuất trên địa bàn như:

+ Nhà máy chế biến tinh bột sắn An Thái có công suất chế biến tối đa 500 tấn sắn tươi/ngày (tương đương 120 tấn sản phẩm tinh bột sắn/ngày) đến nay đã nâng công suất lên 800 – 1.000 tấn sắn tươi/ngày trong đó tổng sản lượng trên địa bàn huyện khoảng gần 31.000 tấn sắn tươi/năm, cung ứng khoảng 20% công suất nhà máy.

+ Nhà máy chế biến mủ cao su Cam Lộ có công suất 5.000 tấn sản phẩm/năm tương đương trên 15.000 tấn mủ nước/năm; tổng sản lượng mủ nước của huyện gần 8.000 tấn/năm, cung ứng trên 50% công suất nhà máy.

+ Nhà máy sơ chế tinh dầu lạc Từ Phong có công suất 1.500 tấn sản phẩm/năm tương đương gần 5.000 tấn lạc; tổng sản lượng lạc bình quân toàn huyện 1.300 – 1.500 tấn/năm, cung ứng gần 30% công suất.

+ Làng nghề nấu cao dược liệu Định Sơn chế biến với tổng sản lượng cao các loại trung bình đạt khoảng 135 tấn/năm (tương đương khoảng 1.350 tấn nguyên liệu tươi).

+ Làng nghề truyền thống bún Cẩm Thạch chế biến gần 3.600 tấn lúa/năm;

+ Nghề chế biến tinh bột nghệ tập trung chủ yếu ở vùng Cùa (gồm 2 xã Cam Chính, Cam Nghĩa), tiêu thụ bình quân trên 100 tấn nghệ tươi/năm.

+ Thu hút 20 doanh nghiệp chế biến gỗ rừng trồng hoạt động thường xuyên tại 3 cụm công nghiệp của huyện.

+ Cơ sở hạ tầng vùng sản xuất từng bước hoàn thiện; công tác dồn điền được đẩy mạnh đã tạo điều kiện cho cơ bản các sản phẩm nông nghiệp dụng quy trình sản an toàn sinh học, đồng thời đưa cơ giới vào sản xuất gần 100% đối với lúa và 30 – 50 đối với các cây trồng khác

b. Đánh giá

Huyện Cam Lộ đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.

3. Tiêu chí số 9 – Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

a. Kết quả thực hiện

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Cam Lộ giai đoạn 2010-2020 được thành lập tại Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 của UBND huyện Cam Lộ; thường xuyên được kiện toàn tổ chức.

Ban chỉ đạo của huyện Cam Lộ đã phân công thành viên BCĐ phụ trách địa bàn; thường xuyên chỉ đạo, điều hành, giám sát các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện Cam Lộ được thành lập tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 01/03/2016 của UBND huyện Cam Lộ;có quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Văn phòng. Bộ máy hoạt động của văn phòng đã đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

b. Đánh giá

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện và Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Cam Lộ đã được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

III. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả thực hiện các tiêu chí, đề nghị UBND huyện Cam Lộ tiếp tục quan tâm, lưu ý một số nội dung:

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi để đảm bảo tưới tiêu và phục vụ dân sinh, nhằm duy trì bền vững tiêu chí thủy lợi cấp huyện và cấp xã.

- Tiếp tục hỗ trợ các xã, hợp tác xã, doanh nghiệp phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý và kính đề nghị UBND tỉnh trình Trung ương xét, công nhận huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019./.

Nơi nhận:
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND huyện Cam Lộ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Người ký: Hồ Xuân Hòe
Email: hoxuanhoe@quangtri.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh Quảng Trị
Chức vụ: Giám đốc
Thời gian ký: 15.11.2019 15:33:34 +07:00

Hồ Xuân Hòe